

TẬP ĐỌC

CAO BẰNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thể hiện lòng yêu mến của tác giả với đất đai và những người dân Cao Bằng đôn hậu.

2. Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi Cao Bằng – mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc.

3. Học thuộc lòng bài thơ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- Bản đồ Việt Nam để GV chỉ vị trí Cao Bằng cho HS.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS đọc lại bài *Lập làng giữ biển*, trả lời câu hỏi về bài đọc.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Ở phía đông bắc nước ta, giáp Trung Quốc có tỉnh Cao Bằng. (GV chỉ vị trí Cao Bằng trên bản đồ Việt Nam.) Bài thơ các em học hôm nay sẽ giúp các em biết về địa thế đặc biệt của Cao Bằng, về những người dân miền núi, đôn hậu, giàu lòng yêu nước, đang góp sức mình gìn giữ một dải dài biên cương của Tổ quốc.

2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

- Một hoặc hai HS khá, giỏi (tiếp nối nhau) đọc bài thơ.
- HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- Từng tốp (mỗi tốp 3 HS) tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ (đọc 2 – 3 lượt). GV kết hợp hướng dẫn HS phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai (*lặng thẳm, suối khuất, rì rào,...*) ; giúp HS hiểu các địa danh : Cao Bằng, Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bắc.
- HS luyện đọc theo cặp.
- Một, hai HS đọc cả bài.
- GV đọc diễn cảm bài thơ – giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thể hiện lòng yêu mến núi non, đất đai và con người Cao Bằng ; nhấn giọng những từ ngữ nói về địa thế đặc biệt, về lòng mến khách, sự đôn hậu, mộc mạc của người Cao Bằng (*qua, lại vượt, lại vượt, rõ thật cao, bằng xuống, mặn ngọt, rất thương, rất thảo, như hạt gạo, như suối trong,...*).

b) Tìm hiểu bài

* Gợi ý trả lời các câu hỏi :

- Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng ? (Muốn đến Cao Bằng phải vượt qua Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bắc. Những từ ngữ, trong khổ thơ : *sau khi qua ... ta lại vượt... , lại vượt...* nói lên địa thế rất xa xôi, đặc biệt hiểm trở của Cao Bằng.)

– Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng ? (Khách vừa đến được mời thứ hoa quả rất đặc trưng của Cao Bằng là mận. Hình ảnh mận ngọt đón mời ta dịu dàng nói lên lòng mến khách của người Cao Bằng. Sự đôn hậu của những người dân mà khách được gặp thể hiện qua những từ ngữ và hình ảnh miêu tả : người trẻ thì rất thương, rất thảo, người già thì lành như hạt gạo, hiền như suối trong.)

– Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.

Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng.

Đã dâng đến tận cùng
Hết tâm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào...

– Tình yêu đất nước sâu sắc của người Cao Bằng cao như núi, không đo hết được.

– Tình yêu đất nước của người Cao Bằng trong trẻo và sâu sắc như suối sâu.

GV : Không thể đo hết chiều cao của núi non Cao Bằng cũng như không thể đo hết lòng yêu đất nước rất sâu sắc mà giản dị, thâm lặng của người Cao Bằng.

– Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì ? (VD : Cao Bằng có vị trí rất quan trọng. / Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương./...)

c) Đọc diễn cảm và HTL bài thơ

– Ba HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm 6 khổ thơ. GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ.

– GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một vài khổ thơ. Có thể chọn ba khổ thơ đầu. Chú ý đọc ngắt giọng, nhấn giọng tự nhiên giữa các dòng thơ :

Sau khi qua Đèo Gió
Ta lại vượt Đèo Giàng
Lại vượt đèo Cao Bắc
Thì ta tới Cao Bằng.

Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông lành / như hạt gạo
Bà hiền / như suối trong.

Cao Bằng, rõ thật cao !
Rồi dân / bằng bằng xuống
Đầu tiên là mận ngọt
Đón mời ta dịu dàng.

– HS nhắm học thuộc lòng (HTL) từng khổ, cả bài thơ.

– HS thi HTL một vài khổ, cả bài thơ.

3. Cùng cố, dặn dò

– HS nhắc lại ý nghĩa của bài thơ.

– GV nhận xét tiết học ; dặn HS về nhà tiếp tục HTL bài thơ.